

Bản án số : 60/2018/HS-ST
Ngày : 20 /6/ 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Triều Châu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Tạ Văn Đài – Hiệu trưởng trường THCS Hùng Vương, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
+ Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Hiệu phó trường PTTH Thống Nhất A, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.
- *Đại diện VKSND huyện Trảng Bom - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Trừu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 60/ 2018/ TLST-HS ngày 18/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đoàn Lê Tr, sinh ngày 13/4/2001 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Đăng ký HKTT và cư trú tại: ấp Hòa Bình, xã Đ, huyện Tr B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 22/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Trảng Bom, có mặt.

2. Bùi Ngọc T, sinh ngày 27/8/2001 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Đăng ký HKTT và cư trú tại: khu 4, ấp Hòa Bình, xã, huyện Tr B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trọng H, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo ra đầu thú ngày 23/01/2018(bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23 đến ngày 25 tháng 01 năm 2018), hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

-**Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Đoàn Lê Tr:** Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1975. Cùng trú: ấp Hòa Bình, xã Đ, huyện Tr B, tỉnh Đ, có mặt.

-**Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Bùi Ngọc T:** Ông Bùi Trọng H, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1975. Cùng trú: ấp Hòa Bình, xã Đ, huyện Tr B, tỉnh Đ, có mặt.

- **Người bị hại:** Chị Phan Thị Kiều C, sinh năm 1980. Trú tại: 194 tổ 9, ấp 5, xã S, huyện Tr B, tỉnh Đ, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trung và Tuấn:** Luật sư Bùi Quang Vui, sinh năm 1969 - VPLS Bùi Quang Vui - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai, có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. Trú tại: ấp 4, xã S, huyện Tr B, tỉnh Đ và chị Trịnh Trần Ý P, sinh năm 1985. Trú tại: ấp Hưng Nghĩa, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 22/01/2018, Nguyễn Đoàn Lê Tr và Bùi Ngọc T rủ nhau đi cướp giật tài sản để lấy tiền sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô biển số 54R2-2876 chở T lưu thông trên đường Hùng Vương hướng khu công nghiệp Bàu Xéo đi sân Golf Trảng Bom thuộc khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện chị Trần Thị Ý Ph điều khiển xe mô tô biển số 60B7-293.58 chở chị Phan Thị Kiều C đang cầm 01 túi xách màu nâu đỏ (bên trong có 9.460.000đ và 114 USD) đang lưu thông cùng chiều phía trước. Tr điều khiển xe mô tô từ phía sau lên áp sát vào bên trái xe mô tô chị Ph, T dùng tay phải giật túi xách màu đỏ của chị C rồi chạy ra hướng quốc lộ 1A. Chị Chinh và chị Ph tri hô và đuổi theo thì lúc này lực lượng tuần tra công an huyện Trảng Bom đang làm nhiệm vụ phát hiện đuổi theo đến phòng khám đa khoa Long Bình thuộc khu phố 3, thị trấn Trảng Bom thì bắt được Tr, T chạy thoát và đến ngày 23/01/2018 đến Công an huyện Trảng Bom đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 túi xách màu nâu đỏ bên trong có 9.460.000đ và 114 USD, 01 xe mô tô hiệu FERROLI màu đen xám, biển số 54R2-2876(đối với 114 USD Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn huyện Trảng Bom quy đổi ra tiền Việt Nam thành 2.584.722 đồng).

Theo kết luận số 144/KL-VPYTW ngày 16/3/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Bị cáo Bùi Ngọc T bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại cáo trạng số 61/CT/VKSTB-ĐN, ngày 16/5/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đoàn Lê Tr và Bùi Ngọc T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 171- Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Tr từ 14(mười bốn) đến 18(mười tám) tháng tù; Bị cáo T từ 12(mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù vì các bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm cướp giật tài sản của chị C. Xét về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, thiệt hại chưa xảy ra và khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đang độ tuổi vị thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Riêng đối với bị cáo T bị hạn chế năng lực hành vi và ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Về vật chứng: 01 túi xách màu nâu đỏ bên trong có 9.460.000đ và 114 USD đã trả lại cho chị C. Chiếc xe mô tô FERROLI màu đen xám, biển số 54R2-2876 là tài sản của ông Bùi Trọng H, khi T sử dụng xe vào việc phạm tội ông H không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông H.

Riêng đối với hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại vào tháng 01/2018 của một người phụ nữ đi bộ tại khu công nghiệp Bàu Xéo, huyện Trảng Bom. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom thông báo tìm người bị hại nhưng chưa có kết quả nên tách ra xử lý sau.

- Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Tr và H trình bày: Đồng ý với bản cáo trạng viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ở độ tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Riêng trong vụ án này bị cáo T là người bị hạn chế năng lực hành vi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt nhẹ hơn nữa với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bị hại không tranh luận.

Viện kiểm sát không tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc đề nghị của Luật sư.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bị hại và người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 22/01/2018 tại khu vực khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom khi chị Trần Thị Ý Ph điều khiển xe mô tô biển số 60B7-293.58 chở chị Phan Thị Kiều C lưu thông phía trước thì các bị cáo Nguyễn Đoàn Lê Tr và Bùi Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 54R2-2876 ép sát xe chị Ph điều khiển cướp giật túi xách màu đỏ của chị Phan Thị Kiều C bên trong có số tiền 9.460.000đ và 114 USD(quy đổi ra tiền Việt Nam là 2.584.722đ) là có thật.

[1] Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đã sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản là thủ đoạn nguy hiểm. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: các bị cáo Nguyễn Đoàn Lê Tr và Bùi Ngọc T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn.

[3] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát thì thấy: Các bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là những người dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Thiệt hại các bị cáo gây ra không lớn và tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng đối với bị cáo Bùi Ngọc T theo kết luận số 144/KL-VPYTW ngày 16/3/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

Đối với hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại vào tháng 01/2018 của một người phụ nữ đi bộ tại khu công nghiệp Bàu Xéo, huyện Trảng Bom. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom thông báo tìm người bị hại nhưng chưa có kết quả nên tách ra xử lý sau là có căn cứ.

[4] Về vật chứng:

+ Một túi xách màu nâu đỏ bên trong có 9.460.000đ và 114 USD đã trả lại cho chị C.

+ Chiếc xe mô tô FERROLI màu đen xám, biển số 54R2-2876 là tài sản của ông Bùi Trọng H, khi T sử dụng xe vào việc phạm tội ông H không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông H là có căn cứ.

[5] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét thấy lời bào chữa của Luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đoàn Lê Tr và Bùi Ngọc T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 điều 171; Điểm h, s điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đoàn Lê Tr 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2018.

- Áp dụng điểm d khoản 2 điều 171; Điểm h, q, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ trước(từ ngày 23/01/2018 đến ngày 25/01/2018).

2) Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bị hại, Luật sư có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Bị cáo
- Đại diện hợp pháp của các bị cáo
- Người bị hại, Luật sư
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu h/s, án văn.

Nguyễn Triều Châu